TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 23/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 07 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1394/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1986.
Địa chỉ: x Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Tạ Thị Thu M, sinh năm 1987.
Địa chỉ: y Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyển số 01/2012, cấp ngày 05/12/2012 do Ủy ban nhân dân xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa cấp cho ông Nguyễn Tuấn A và bà Tạ Thị Thu M nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Tạ Thị Thu M đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Ông Tuấn A và bà M đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn của hai vợ chồng nhưng không được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2018. Hiện tại ông Tuấn A và bà M nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Ông Tuấn A và bà M xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 23/12/2012. Ông bà thỏa thuận giao con chung cho ông Tuấn A

trực tiếp nuôi dưỡng và bà M cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng đến khi con thành niên

[4] Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Tạ Thị Thu M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 23/12/2012 cho ông Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng và bà Mai cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng đến khi con thành niên.

Bà Tạ Thị Thu M được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ, nếu bà Tạ Thị Thu M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì ông Nguyễn Tuấn A còn phải trả cho bà Tạ Thị Thu M số tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Tạ Thị Thu M chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0021409 ngày 28/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Ông Tuấn A và bà M đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành

án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy